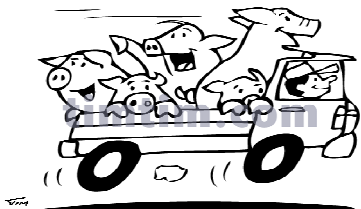




## Chương 2 VẬN CHUYỂN VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT & SPĐV



---

---

---

---

---

---

---

---

### Phần A. Vận chuyển động vật



---

---

---

---

---

---

---

---

### I. Ý nghĩa - Mục đích (1)



#### Ý nghĩa: 4

- Ổn định đời sống sinh hoạt ở TP, khu CN;
- Cung cấp nguyên liệu cho CN và XK;
- Trao đổi hàng hóa giữa thành thị và nông thôn;
- Điều hòa con giống giữa các địa phương.

3

---

---

---

---

---

---

---

---

## I. Ý nghĩa - Mục đích (2)



### **Mục đích: 3**

- Đảm bảo gsúc ít sụt cân
- Gsúc không bị ốm chết trên đường VC
- Ngăn ngừa dịch bệnh lây lan trên đường vận chuyển.

4

---

---

---

---

---

---

---

---

## II. Các hình thức vận chuyển

### 1. Đuổi bộ (1)



Áp dụng nơi đường nhỏ, khó đi, chưa có phương tiện hiện đại, số lượng gsúc ít, gần lò mổ, ga tàu, bến xe... thường để vận chuyển trâu, bò, dê, ngựa, đôi khi cả lợn.

5

---

---

---

---

---

---

---

---

### Đuổi bộ (2)

#### **Chuẩn bị trước lúc vận chuyển:**

- **Chọn đường đi:** ngắn, đủ TẢ nước uống, 0 qua ổ dịch cũ, 0 qua làng mạc, khu dân cư, khu chăn nuôi... (nếu không có TẢ nước uống phải chuẩn bị ở những nơi quy định). Chuẩn bị đầy đủ thuốc men dụng cụ và phương tiện cần thiết.

6

---

---

---

---

---

---

---

---

### Đuổi bộ (3)

• **Kiểm tra gia súc:**

- Loại những gsúc ốm yếu không đủ sức khỏe đi đường, gsúc chưa được tiêm phòng sinh hóa các bệnh theo quy định, gsúc đã tiêm phòng nhưng chưa đủ hay quá thời gian miễn dịch.
- Gsúc phải có chứng nhận của TY cơ sở về số lượng và chất lượng. Người cấp giấy phải có thẩm quyền về mặt TY.

7

---

---

---

---

---

---

---

---

### Đuổi bộ (4)

- Gsúc mắc bệnh TN không được VC. Trường hợp VC thẳng đến lò mổ phải đảm bảo ĐK sau:
  - (i) Có giấy phép của CBTY phụ trách ổ dịch;
  - (ii) Chở thẳng bằng xe kín đến lò mổ, không để rớt phân rác nước tiểu ra đường đi;
  - (iii) Đến lò mổ phải có cán bộ TY ktra lại.

8

---

---

---

---

---

---

---

---

### Đuổi bộ (5)



**Phân đàn gsúc:**

- Dựa vào các đặc điểm: địa phương, tính biệt, tình trạng sức khỏe.
- Nhập đàn vào buổi tối, phun nước tối hoặc crezin tránh cắn nhau.
- Quy định phân đàn: trâu, bò, ngựa: 3 con/đàn (đồng bằng), 5 con/đàn (miền núi); dê, cừu, lợn: >10 con/đàn; gặm: >20 con/đàn.

9

---

---

---

---

---

---

---

---

## Đuổi bộ (6)

- **Việc phụ trách** giao cho từng người: trâu, bò 15-20 con/người; dê, cừu, lợn 35-40 con/người.



10

---

---

---

---

---

---

---

---

## Đuổi bộ (7)

### **Quản lý, chăm sóc trong khi vận chuyển:**

- **Thời gian:** Tùy theo thời tiết
  - Mùa Hè: đi từ sớm đến 9 giờ sáng, chiều đi từ sau 4 giờ
  - Mùa Đông: sáng đi từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều đi từ 2 giờ đến 5 giờ.

11

---

---

---

---

---

---

---

---

## Đuổi bộ (8)

- **Tốc độ VC:** Tùy thuộc vào đường đi:
  - Có TẮ nước uống: đi 15 km/ngày
  - Không có TẮ nước uống: đi 20-25 km/ngày.
  - Đi 3-4 ngày lại cho g súc nghỉ 1 ngày để lại sức.

12

---

---

---

---

---

---

---

---

## Đuổi bộ (9)

- **Chăm sóc:** Cho gsúc ăn uống no đủ 2 lần/ngày; 0 đánh đập gsúc; theo dõi tình trạng sức khỏe gsúc, phát hiện con ốm để điều trị và xử lý kịp thời.
- **Qua trạm KD:** xuất trình giấy tờ, xin chứng nhận về số lượng và tình trạng sức khỏe gsúc.

13

---

---

---

---

---

---

---

---

## Đuổi bộ (10)

- **Với gsúc ốm chết:** 0 được bán, mổ hay vứt bỏ, phải báo cho TY địa phương biết và xử lý theo quy định.
- **Cán bộ áp tải:** theo dõi ghi chép đầy đủ tình trạng sức khỏe và dịch bệnh gsúc để báo cáo cho nơi nhận.

14

---

---

---

---

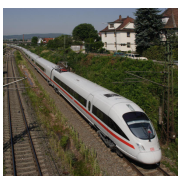
---

---

---

---

## 2. Vận chuyển bằng xe lửa (1)



- Là phương tiện VC nhanh chóng, an toàn, giá thành hạ, áp dụng cho nhiều loại GSGC, VC được SL lớn, đòi hỏi nơi đến/xuất phát phải gần ga tàu.

15

---

---

---

---

---

---

---

---

## xe lửa (2)

### Chuẩn bị trước lúc vchuyên:

- **Toa xe:** Có toa xe chuyên dụng, có thể chia nhiều tầng, chắc, kín, 0 có hóa chất độc hại, 0 có đinh sắt chồi ra, có cầu khớp với toa xe để gsúc lên xuống, có thành cao, có mái che, dội rửa tiêu độc 12-24h trước khi VC.

16

---

---

---

---

---

---

---

---

## xe lửa (3)

- **TĂ, nước uống:** Tùy theo số lượng gsúc và quãng đường đi mà chuẩn bị đầy đủ.
- **Thuốc men, dụng cụ** TY và các loại dụng cụ cần thiết khác (máng ăn/uống, cuốc xẻng, đèn pin...)

17

---

---

---

---

---

---

---

---

## xe lửa (4)

- **Gia súc:** Ktra sức khỏe, phân đàn, luyện ăn TĂ khô. Trước khi cho lên xe cần ktra sức khỏe lần cuối và phải được sự đồng ý của BSTY. Với trâu bò cần có chỗ buộc cho từng con. Tùy theo mùa và số lượng mà bố trí thích hợp tránh sứt cân.

18

---

---

---

---

---

---

---

---

## xe lửa (5)

### Quản lý, chăm sóc trong khi vận chuyển:

- Mỗi toa xe công nhân phụ trách. CN và CB áp tải phải theo dõi chặt chẽ tình hình sức khỏe gsúc, cho gsúc ăn uống đầy đủ, hàng ngày dọn vệ sinh ở những ga theo quy định đảm bảo vệ sinh môi trường. Khi có gsúc ốm chết phải làm đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.

19

---

---

---

---

---

---

---

---

## xe lửa (6)

Bố trí gia súc (tham khảo thêm **QCVN 01 - 100: 2012/BNNPTNT**)

Loại GS	Trọng lượng (kg)	Đông-Xuân			Hè-Thu		
		1 tầng	2 tầng	3 tầng	1 tầng	2 tầng	3 tầng
Lợn	60-100	80	150	220	70	130	190
	>100	70	130	190	60	100	170
Trâu, bò	150-250	28	-	-	25	-	-
	250-350	24	-	-	21	-	-
	350-400	20	-	-	17	-	-
	>400	18	-	-	15	-	-
Dê	40-45	100	110	-	80	90	-

---

---

---

---

---

---

---

---

## 3. Vận chuyển bằng ô tô (1)



Áp dụng với số lượng gsúc ít, quãng đường ngắn, các phương tiện khác còn hạn chế. Phương tiện này gặp nhiều ở nước ta.

21

---

---

---

---

---

---

---

---

## ô tô (2)

### **Chuẩn bị trước lúc vận chuyển:**

- **Thùng xe:** chắc chắn, kín, 0 rỉ nước, 0 có hóa chất độc, 0 có đinh sắt chồi lên, có thành cao, có mái che, có bệ để gsúc lên xuống, dội rửa tiêu độc 12-24h trước khi vận chuyển.

22

---

---

---

---

---

---

---

---

## ô tô (3)

- **TĂ, nước uống:** nếu vận chuyển xa cần phải chuẩn bị đầy đủ TĂ, nước uống, thuốc men, dụng cụ.
- **Gia súc:** Ktra sức khỏe, dồn lên xe, với trâu bò cần buộc dọc theo đầu xe, phía sau đóng gỗ kín tránh gsúc nhảy ra ngoài. Tùy trọng lượng gsúc và trọng tải xe mà bố trí hợp lý.

23

---

---

---

---

---

---

---

---

## ô tô (4)

Bố trí gia súc (tham khảo thêm **QCVN 01 - 100: 2012/BNNPTNT**)

Loại gia súc	Trọng tải (tấn)	Trọng lượng GS (kg)	Đông-Xuân		Hè-Thu	
			1 tầng	2 tầng	1 tầng	2 tầng
Lợn	2,5-5	60-100	30-35	35-45	25-30	30-35
		>100	20-25	25-30	17-20	20-25
Trâu, bò		-	3	-	3	-

---

---

---

---

---

---

---

---



## ô tô (5)

### Quản lý, chăm sóc trong khi vận chuyển:

- tốc độ 40 km/giờ nếu đường tốt, 30 km/giờ nếu đường xấu; 0 đi vào lúc quá nắng. Đường xa phải cho ĐV ăn uống đầy đủ. Theo dõi ghi chép đầy đủ tình trạng sức khỏe của ĐV.

25

---

---

---

---

---

---

---

---

## 4. Vận chuyển bằng đường thủy (1)



Là phương tiện an toàn, giá rẻ, nhưng đòi hỏi nơi xuất phát và nơi đến phải gần bên sông, hải cảng.

26

---

---

---

---

---

---

---

---

## đường thủy (2)

### Chuẩn bị trước lúc vận chuyển:

- **Tàu, thuyền:** sàn chắc, kín, nếu là sàn gỗ có thể rải mùn cưa, cát, rơm; dội rửa tiêu độc 12-24h trước khi vận chuyển.
- **TĂ, nước uống:** chuẩn bị với khối lượng lớn phòng khi có bão, chuẩn bị nhiều nước ngọt với tàu đi biển.

27

---

---

---

---

---

---

---

---

### đường thủy (3)

- **Gia súc:** Ktra sức khỏe, phân đàn, luyện cho quen với việc đi biển. Ktra lần cuối trước khi cho lên tàu. Với đại gsúc cần được buộc cẩn thận.

28

---

---

---

---

---

---

---

---

### đường thủy (4)

Quy định diện tích sàn tàu/thuyền cho từng loại gsúc

(tham khảo thêm **QCVN 01 - 100: 2012/BNNPTNT**)

STT	Loại gia súc	Diện tích (m <sup>2</sup> )/con
1	Ngựa giống	2,5-3
2	Ngựa kéo	2-2,5
3	Bò đực, bò có trọng lượng lớn	2,25-2,5
4	Bò	1,8-2,25
5	Dê, cừu	0,5-0,75
6	Lợn	0,5-1,5
7	Lợn nhỏ	0,3-0,5

---

---

---

---

---

---

---

---

### đường thủy (5)

#### Quản lý, chăm sóc trong khi vận chuyển:

Việc phụ trách giao cho từng người:

(tham khảo thêm **QCVN 01 - 100: 2012/BNNPTNT**)

STT	Loại gsúc	Số lượng/người
1	Đại gsúc	20 con
2	Lợn	30 con
3	Dê, cừu	60 con
4	Gia cầm, thỏ	10 lồng/người

---

---

---

---

---

---

---

---

## đường thủy (6)

- Cho ĐV ăn uống no đủ 2 lần/ngày; theo dõi ghi chép đầy đủ tình trạng SK và dịch bệnh của đàn ĐV. Nếu có ĐV ốm/chết trên đường VC thì tuyệt đối 0 được ném phân rác, xác chết xuống sông/biển mà phải VC đến trạm TY gần nhất để giải quyết.

31

---

---

---

---

---

---

---

---

## 5. Vận chuyển bằng hàng không (1)



- Là phương tiện tốt nhất (an toàn nhất, nhanh nhất) nhưng đắt nhất → chỉ áp dụng với gsúc quý, ĐV cảnh.
- Thủ tục vchuyển được cơ quan TY và hàng không quy định rất chặt chẽ.

32

---

---

---

---

---

---

---

---

## hàng không (2)

- Có máy bay chuyên dụng cho việc vận chuyển ĐV.
- Việc ktra, chuẩn bị gsúc cũng giống như các hình thức vận chuyển khác.

33

---

---

---

---

---

---

---

---

### III. Tiêu độc phương tiện dụng cụ vận chuyển

- Sau khi VCĐV, mọi phương tiện dụng cụ liên quan (thùng xe, sàn tàu, máng ăn/uống, cuốc, xẻng...) đều phải được dội rửa, tiêu độc.
- Chọn biện pháp tiêu độc căn cứ vào tình hình **sức khỏe và dịch bệnh** của ĐV trong qtrình vchuyển.

34

---

---

---

---

---

---

---

---

### Các biện pháp tiêu độc (1)

1. Quá trình VC, động vật **không bị bệnh TN**: Phân, rác, nước tiểu, Tã thừa đem ủ để bón ruộng hoặc sản xuất biogas. Các dụng cụ khác rửa bằng nước sạch.

35

---

---

---

---

---

---

---

---

### Các biện pháp tiêu độc (2)

2. Quá trình VC, ĐV **ngập bị bệnh TN**:
  - Phân, rác, nước tiểu, Tã thừa... đem ủ theo PP **ủ phân sinh học** (lợi dụng quá trình phân giải của VSV tạo độ cao để diệt VSV và KST gây bệnh).

36

---

---

---

---

---

---

---

---

## 2. ĐV nghi bị bệnh TN...

- 2 công thức ủ phân SH phổ biến ở VN:  
(i) **3 phân + 1 vôi bột;**  
(ii) **1 tấn phân + 200 kg lá xanh + 50 kg vôi bột.**  
Trộn đều, cho vào hầm/hố ủ phân, đậy nắp hoặc trát kín, để khoảng 2-3 tháng là đạt yêu cầu.  
Có thể dùng các chế phẩm sinh học (các vi sinh vật có lợi) để ủ phân.
- Các phương tiện dụng cụ khác rửa bằng nước vôi hoặc xút 5%, formol 5%... sau đó rửa lại bằng nước sôi.

37

---

---

---

---

---

---

---

---

## Các biện pháp tiêu độc (3)

### 3. Quá trình VC, động vật bị bệnh TN:

- Phân, rác, nước tiểu, TÃ thừa và dụng cụ rẻ tiền đem đốt.
- Các phương tiện dụng cụ khác tiêu độc bằng thuốc sát trùng như formol 5%, xút 5%, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> 5%... Tiêu độc 2 lần cách nhau 3-4h, sau đó rửa lại bằng nước sạch.

38

---

---

---

---

---

---

---

---

## IV. Các yếu tố ảnh hưởng g súc - Hiện tượng stress vận chuyển

- Có nhiều yếu tố tác động đến g súc như thời tiết, tốc độ, tính chất đường đi, chế độ chăm sóc nuôi dưỡng... → gọi chung là stress vchuyển → g súc sụt cân.

39

---

---

---

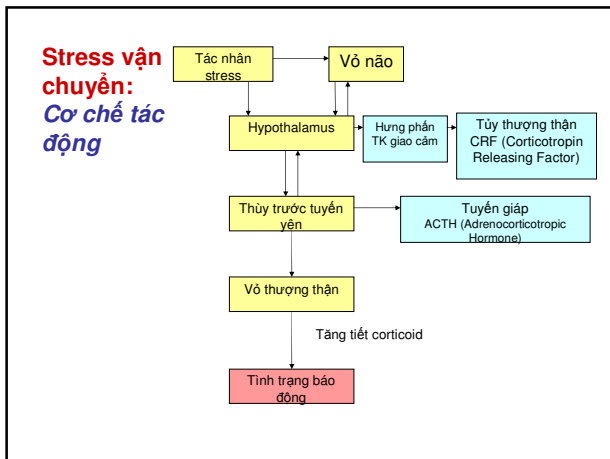
---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---

**V. Các bệnh phát sinh trong quá trình vận chuyển**

**1. Bệnh vận chuyển (1)**

- **Nguyên nhân:** gsúc quá béo, nhót quá chặt, ĐK vệ sinh kém → trao đổi O<sub>2</sub> bị hạn chế → ảnh đến hô hấp, tuần hoàn. Bệnh nặng kéo dài gsúc có thể chết.

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bệnh vận chuyển (2)**

- **Triệu chứng (1):**
  - Run rẩy lão đảo, 2 chân sau đứng 0 vững;
  - Thân nhiệt bình thường hay hơi thấp;
  - Tim mạch nhanh yếu, Tần số hô hấp tăng, khó thở;
  - Niêm mạc sung huyết;
  - Nhu động ruột giảm → con vật bị táo bón.

---

---

---

---

---

---

---

---

## Triệu chứng (2):

- Bệnh nặng con vật hôn mê, mất phản xạ, đầu ngã sang một bên hay ngã vật xuống.
- Bệnh kéo dài từ 4 giờ đến vài ngày, nghỉ ngơi thoải đáng sẽ phục hồi nhanh.
- Mổ khám thấy xuất huyết toàn thân.
- Nhìn chung biểu hiện bệnh giống với cảm nắng, cảm nóng.

43

---

---

---

---

---

---

---

---

## Bệnh vận chuyển (3)

### • Điều trị:

- Cho vào nơi thoáng mát, yên tĩnh, kê cao đầu, xoa bóp ngoài da...
- Tiêm gluco 5% vào tĩnh mạch:
  - trâu bò 500-2000 ml/con;
  - lợn 100-500 ml/con.
- Cho gsúc uống rượu 40% 50-100 ml/con

44

---

---

---

---

---

---

---

---

## 2. Say sóng

- Gặp khi vận chuyển đường thủy dài ngày, gsúc nhốt quá chặt.
- Biểu hiện lâm sàng: gsúc choáng, ngã vật xuống, hô hấp yếu, tim mạch nhanh yếu. Cá biệt có con vật hung hăng rồi ngã vật xuống. Can thiệp kịp thời, nghỉ ngơi thoải đáng con vật sẽ phục hồi nhanh.

45

---

---

---

---

---

---

---

---

### **3. Say máy bay:**

- Khi xuống con vật lả đi, thở yếu, hầu như mất phản xạ, niêm mạc nhợt nhạt. Cho súc nghỉ ngơi chỗ yên tĩnh thoáng mát sẽ nhanh phục hồi.

### **4. Đau mắt:**

- Xảy ra do ĐK vệ sinh kém, vận chuyển dưới thời tiết quá nắng nóng.

46

---

---

---

---

---

---

---

---



## **Phần B. Kiểm dịch động vật và SPĐV**

(Tham khảo chi tiết trong website Cục Thú y, mục “Kiểm dịch động vật”)

47

---

---

---

---

---

---

---

---

### **Các khái niệm:**

#### **Kiểm Dịch ĐV & SPĐV:**

Là việc thực hiện các biện pháp **chẩn đoán, xét nghiệm** ĐV & SPĐV để **phát hiện đối tượng** KDĐV & SPĐV.



48

---

---

---

---

---

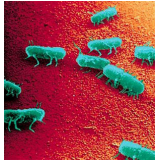
---

---

---



## Đối tượng KĐDV & SPĐV:



Là các yếu tố **gây bệnh, gây hại** cho sức khỏe con người và ĐV, bao gồm:

VSV, KST, trứng và ấu trùng của KST; chất nội tiết, chất độc, chất tồn dư; các loài ĐV gây hại cho người, ĐV, môi trường, hệ sinh thái.

49

---

---

---

---

---

---

---

---

## Khu cách ly kiểm dịch:

Là nơi **nuôi giữ ĐV, bquản SPĐV, cách ly hoàn toàn** với ĐV & SPĐV khác trong một tgian nhất định để kiểm dịch.

50

---

---

---

---

---

---

---

---

## Tạm nhập, tái xuất:

- là việc hàng hoá được đưa từ nước ngoài hay từ các khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật vào Việt Nam, có làm thủ tục **nhập khẩu** vào Việt Nam và làm thủ tục **xuất khẩu chính hàng hoá đó** ra khỏi Việt Nam.

51

---

---

---

---

---

---

---

---

## Tạm xuất, tái nhập:

- là việc hàng hoá được đưa ra nước ngoài hay đến các khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật, có làm thủ tục **xuất khẩu** ra khỏi Việt Nam và làm thủ tục **nhập khẩu lại chính hàng hoá** đó vào Việt Nam.

52

---

---

---

---

---

---

---

---

## Chuyển cửa khẩu:

- là việc mua hàng từ một nước, vùng lãnh thổ ngoài Việt Nam để bán cho một nước, vùng lãnh thổ ngoài Việt Nam mà **không làm thủ tục nhập khẩu** vào Việt Nam và **không làm thủ tục xuất khẩu** ra khỏi Việt Nam.

53

---

---

---

---

---

---

---

---

## Quá cảnh lãnh thổ Việt Nam:

- là việc vận chuyển hàng hoá thuộc sở hữu **của tổ chức, cá nhân nước ngoài** qua lãnh thổ Việt Nam kể cả việc trung chuyển, chuyển tải, lưu kho, chia tách lô hàng, thay đổi phương thức vận tải hay các công việc khác được thực hiện trong thời gian quá cảnh.

54

---

---

---

---

---

---

---

---

### Nguyên tắc chung của KD ĐV và SPĐV (1)

1. ĐV & SPĐV khi vận chuyển với số lượng, **khối lượng lớn ra khỏi huyện** phải được **KD một lần** tại nơi xuất phát.
2. ĐV & SPĐV có trong Danh mục **đối tượng** thuộc diện **phải kiểm dịch ĐV & SPĐV** (do Bộ NN & PTNT ban hành) khi **nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh** phải được KD theo quy định của Pháp lệnh Thú y.

55

---

---

---

---

---

---

---

---

### Nguyên tắc chung... (2)

3. Đối với ĐV & SPĐV **xuất khẩu**, việc KD được thực hiện **theo yêu cầu** của nước nhập khẩu hoặc của chủ hàng.
4. Kiểm dịch ĐV & SPĐV theo **tiêu chuẩn** VSTY, quy trình, thủ tục KDĐV do **Bộ NN & PTNT ban hành**.

56

---

---

---

---

---

---

---

---

### Nguyên tắc chung... (3)

5. Đối tượng kiểm dịch ĐV & SPĐV phải được **ktra, phát hiện nhanh, chính xác**.
6. ĐV & SPĐV **vchuyển trong nước mà không xđịnh được chủ** thì tùy theo tình trạng ĐV & SPĐV mà cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về thú y **cho phép sử dụng hoặc tiêu hủy** theo quy định.

57

---

---

---

---

---

---

---

---

## Nguyên tắc chung... (4)

- ĐV & SPĐV **nhập khẩu mà không xđịnh được chủ thì phải tiêu hủy.**

58

---

---

---

---

---

---

---

---

## Nội dung KĐĐV và SPĐV (1)

### 1. Kiểm tra hồ sơ KD

- **Tờ khai** xin KD theo mẫu quy định;
- Bản sao giấy **chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh** nơi xuất phát ĐV & SPĐV;
- Giấy **chứng nhận tiêm phòng, xét nghiệm** bệnh cho ĐV (nếu có) hoặc giấy **chứng nhận VSTY** của SPĐV (nếu có);
- **Giấy phép** xuất/nhập khẩu ĐV và SPĐV...

59

---

---

---

---

---

---

---

---

## Nội dung... (2)

2. Tập trung ĐV & SPĐV tại nơi quy định hoặc đưa ĐV & SPĐV vào khu cách ly KD (thời gian cách ly KD tùy thuộc tgian ủ bệnh của từng bệnh nhưng không quá 45 ngày); ktra lâm sàng, chẩn đoán, xét nghiệm ĐV & SPĐV để phát hiện đối tượng KD.

60

---

---

---

---

---

---

---

---

## Nội dung... (3)

**3. Kết luận** về kết quả KD để cấp hoặc không cấp giấy chứng nhận KD, chứng nhận hoặc không chứng nhận KD.

**4. Yêu cầu chủ DV & SPDV xử lý theo quy định.**

61

---

---

---

---

---

---

---

---

## Thủ tục kiểm dịch DV và SPDV (1)

**1. Chủ hàng:** Phải **khai báo** với cơ quan Thú y có thẩm quyền, tgian khai báo trước tùy trường hợp cụ thể.

- Trạm Thú y **huyện** (quận) chịu trách nhiệm KDĐV & SPĐV vchuyển giữa **các huyện trong tỉnh**;
- Chi cục Thú y **tỉnh/thành** chịu trách nhiệm KDĐV & SPĐV vchuyển giữa **các tỉnh trong nước**;

62

---

---

---

---

---

---

---

---

## Thủ tục... (2)

**Chủ hàng:** (tiếp)

- Cơ quan **Thú y vùng và Chi cục KDĐV /Trạm KDĐV cửa khẩu** chịu trách nhiệm KDĐV & SPĐV **xuất, nhập, quá cảnh...**
- **Hoàn thành hồ sơ KD** theo mẫu quy định cho từng trường hợp cụ thể.

63

---

---

---

---

---

---

---

---

## Thủ tục... (3)

### 2. Cơ quan Thú y:

- **Thông báo** cho chủ hàng về tgian, địa điểm và nội dung tiến hành KD;
- **Tiến hành KD** theo quy trình và nội dung đã định.

64

---

---

---

---

---

---

---

---

## CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Mục đích, Ý nghĩa và Các hình thức vận chuyển động vật?
2. Hiện tượng stress vận chuyển và Các bệnh phát sinh trong quá trình vận chuyển động vật?
3. Kiểm dịch động vật & SPĐV: các khái niệm, nguyên tắc, nội dung và thủ tục?

65

---

---

---

---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

---

---

---